

# NHỮNG BẤT CẬP VỀ THỦ TỤC RÚT GỌN TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ VÀ HƯỚNG HOÀN THIỆN

TS. HOÀNG THỊ MINH SON \*

1. Đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ chính trị đã xác định: *"Nghiên cứu để quy định và thực hiện thủ tục rút gọn đối với những vụ án đơn giản, phạm tội quả tang, chứng cứ rõ ràng, hậu quả ít nghiêm trọng"*. Với tinh thần đó, Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2003 đã khôi phục thủ tục rút ngắn được áp dụng trước đây để điều tra, truy tố và xét xử đối với những vụ án hình sự ít quan trọng, phạm tội quả tang, đơn giản, rõ ràng<sup>(1)</sup> (nay gọi là thủ tục rút gọn). BLTTHS cũng đã dành một chương quy định về thủ tục này, tuy vậy trên thực tế hiện nay thủ tục này ít được các cơ quan tiến hành tố tụng quan tâm áp dụng để giải quyết vụ án hình sự.

Cùng với công cuộc đổi mới toàn diện của đất nước trên mọi lĩnh vực trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế chúng ta cần phải sửa đổi, bổ sung nhằm tiếp tục hoàn thiện BLTTHS, theo đó những quy định của BLTTHS về thủ tục rút gọn cũng cần phải được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu.

Nhìn chung, áp dụng thủ tục rút gọn góp phần vào việc giải quyết nhanh chóng vụ án hình sự và tránh tình trạng tồn đọng án. Quá trình tố tụng theo thủ tục rút gọn được quy định tại BLTTHS năm 2003 chỉ kéo dài ba mươi ngày kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, giúp cơ quan tố tụng nhanh chóng giải quyết vụ án hình sự; bị can, bị

cáo không phải chờ lâu, không bị tạm giam kéo dài... Mặt khác, việc áp dụng thủ tục này còn tiết kiệm được thời gian, chi phí... trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Theo quy định tại Điều 319 BLTTHS thì thủ tục rút gọn chỉ được áp dụng khi có đủ bốn điều kiện là: Người thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang; sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng; tội phạm đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng; người phạm tội có căn cước, lai lịch rõ ràng. Tuy nhiên, thủ tục rút gọn chỉ được áp dụng trong quá trình điều tra và truy tố chứ không áp dụng trong quá trình xét xử. Do vậy, tại phiên toà xét xử những vụ án được điều tra, truy tố, xét xử theo thủ tục rút gọn lại được tiến hành như đối với các vụ án tiến hành theo thủ tục bình thường.<sup>(2)</sup>

2. Sau hơn ba năm thi hành BLTTHS năm 2003 (từ ngày 1/7/2004 đến nay), hầu như thủ tục rút gọn ít được áp dụng, thậm chí có cơ quan tiến hành tố tụng ở một số tỉnh có năm không điều tra, truy tố, xét xử một vụ án nào theo thủ tục này. Do vậy, việc áp dụng thủ tục này còn nhiều bất cập cần được khắc phục.

Nguyên nhân của sự không áp dụng thủ tục rút gọn để giải quyết vụ án hình sự là do ngại trách nhiệm; những quy định của

\* Giảng viên chính Khoa luật hình sự Trường Đại học Luật Hà Nội

BLTTHS về thủ tục rút gọn chưa được rõ ràng, đầy đủ. Mặt khác, lại chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về việc áp dụng những quy định của BLTTHS về việc điều tra, truy tố theo thủ tục rút gọn, cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, thời hạn điều tra theo thủ tục rút gọn là 12 ngày kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án. Trong thời hạn đó cơ quan điều tra phải tiến hành một loạt các hành vi tố tụng như: Ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can; ra quyết định tạm giam, xin lệnh phê chuẩn tạm giam của viện kiểm sát; hỏi cung bị can; lấy lời khai của người chứng... và tiến hành các thủ tục khác như định giá tài sản, trưng cầu giám định... Chẳng hạn, để chờ kết quả định giá tài sản thì nhanh nhất cũng phải mất một tuần, chậm thì hai tuần, có khi kéo dài hơn nữa. Một trong những khó khăn đáng nói nữa, đó là việc xác minh lí lịch, tiền án, tiền sự của bị can. Nếu là người địa phương thì thường cũng mất một tuần để xác minh nhân thân, nếu là người ở tỉnh khác thì thủ tục này cố gắng lắm cũng mất khoảng một tháng.

*Thứ hai*, thời hạn truy tố theo thủ tục rút gọn quy định tại Điều 323 BLTTHS là bốn ngày kể từ ngày viện kiểm sát nhận được hồ sơ vụ án. Nếu vụ án được tiến hành theo thủ tục bình thường thì trong thời hạn ba ngày kể từ ngày ra quyết định truy tố bị can trước toà án bằng bản cáo trạng, viện kiểm sát phải giao bản cáo trạng cho bị can. Trong trường hợp truy tố thì trong thời hạn ba ngày kể từ ngày ra quyết định truy tố bằng bản cáo trạng, viện kiểm sát phải gửi hồ sơ và bản cáo trạng đến toà án.<sup>(3)</sup> Trong thủ tục rút gọn không quy định về thời hạn này nhưng nếu

áp dụng theo thủ tục bình thường thì không ổn vì thời hạn nghiên cứu hồ sơ để ra quyết định truy tố quá ngắn so với thời hạn gia quyết định truy tố bị can và chuyển hồ sơ cho toà án.

*Thứ ba*, thời hạn chuẩn bị xét xử theo thủ tục rút gọn theo quy định tại khoản 1 Điều 324 BLTTHS là bảy ngày. Nếu vụ án được tiến hành theo thủ tục bình thường thì quyết định đưa vụ án ra xét xử phải được giao cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của họ và người bào chữa chậm nhất là mười ngày trước khi mở phiên toà.<sup>(4)</sup> Đối với thủ tục rút gọn BLTTHS lại không quy định thời hạn này nhưng thời hạn quy định theo thủ tục thông thường không thể áp dụng được. Theo khoản 1 Điều 324 BLTTHS thì trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ vụ án, thẩm phán được phân công chủ tọa phiên toà phải ra quyết định đưa vụ án ra xét xử chứ không quy định phải giao quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị cáo trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày ra quyết định như đối với vụ án bình thường. Như vậy, toà án có thể giao quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị cáo bất cứ thời điểm nào miễn là trước khi mở phiên toà đều được coi là không vi phạm thủ tục tố tụng. Nếu giao quyết định đưa vụ án ra xét xử cận ngày quá thì bị cáo không có thời gian để mời người bào chữa. Muốn bảo vệ cho thân chủ có hiệu quả ngoài việc nghiên cứu hồ sơ, sắp xếp lịch để tham gia phiên toà, luật sư còn phải gấp gáp, trao đổi với thân chủ, trao đổi, đề xuất với cơ quan tiến hành tố tụng khi cần thiết. Với thời gian điều tra, truy tố, xét xử theo thủ tục rút gọn như trên thì người bào

chữa khó có thể làm kịp thủ tục để bảo vệ thân chủ. Điều này dẫn đến lúng túng trong việc áp dụng thủ tục rút gọn.

*Thứ tư*, việc áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định của BLTTHS năm 2003 lại không bắt buộc nên mặc dù vụ án có đủ điều kiện để áp dụng thủ tục này nhưng cơ quan tiến hành tố tụng không áp dụng thì cũng không vi phạm thủ tục tố tụng. Khoản 1 Điều 320 BLTTHS quy định: “*Sau khi khởi tố vụ án, theo đề nghị của cơ quan điều tra hoặc xét thấy vụ án có đủ các điều kiện quy định tại Điều 319 của Bộ luật này, viện kiểm sát có thể ra quyết định áp dụng thủ tục rút gọn*”. Như vậy, vụ án có điều tra, truy tố, xét xử theo thủ tục rút gọn hay không hoàn toàn phụ thuộc vào cơ quan điều tra, viện kiểm sát chứ không phụ thuộc vào toà án. Tuy nhiên, trong trường hợp viện kiểm sát trả hồ sơ để điều tra bổ sung hoặc tạm đình chỉ vụ án theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 323 BLTTHS thì viện kiểm sát phải ra quyết định huỷ bỏ quyết định áp dụng thủ tục rút gọn và vụ án được giải quyết theo thủ tục chung. Trong trường hợp toà án trả hồ sơ để điều tra bổ sung hoặc tạm đình chỉ vụ án theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 324 BLTTHS thì toà án chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát và vụ án được giải quyết theo thủ tục chung. Có thể thấy rằng, do chưa có quy chế phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan điều tra, viện kiểm sát và toà án trong việc điều tra, truy tố, xét xử đối với những vụ án có đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục rút gọn nên việc áp dụng thủ tục này trong thực tế còn hạn chế.

*Thứ năm*, điều kiện áp dụng thủ tục rút

gọn được quy định trong BLTTHS còn có điểm chưa hợp lí. Ngoài ba điều kiện được quy định tại khoản 1, 2, 3 thì khoản 4 Điều 319 BLTTHS quy định “*người phạm tội phải có căn cước, lai lịch rõ ràng*”. Xác minh căn cước, lai lịch của người phạm tội là trách nhiệm của cơ quan điều tra và trong trường hợp cần thiết cơ quan điều tra có thể uỷ thác cho cơ quan điều tra khác<sup>(5)</sup> tiến hành xác minh căn cước, lai lịch của người phạm tội. Tuy nhiên, thực tiễn điều tra cho thấy, những trường hợp này thường rơi vào những vụ án mà người phạm tội lại không nhớ rõ quê quán, nơi cư trú hoặc họ cố tình khai không đúng quê quán, nơi cư trú “*nên cơ quan điều tra dù có tiến hành điều tra, xác minh lí lịch bị can cũng chỉ mang tính hình thức, vì đây là việc mò kim đáy bể mà không bao giờ có kết quả*.”<sup>(6)</sup> Do vậy, việc quy định người phạm tội có căn cước, lai lịch rõ ràng là điều kiện để áp dụng thủ tục rút gọn chẳng những không tạo điều kiện để cơ quan điều tra tiến hành điều tra vụ án một cách nhanh chóng mà còn là một trong những quy định làm hạn chế cơ quan tiến hành tố tụng trong việc áp dụng thủ tục rút gọn để giải quyết vụ án hình sự.

*Thứ sáu*, BLTTHS năm 2003 mới chỉ quy định về việc khiếu nại đối với quyết định áp dụng thủ tục rút gọn mà không quy định cụ thể hậu quả của việc khiếu nại đó. Khoản 3 Điều 320 BLTTHS quy định: “*Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn có thể bị khiếu nại. Bị can hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền khiếu nại quyết định áp dụng thủ tục rút gọn; thời hiệu khiếu nại là ba ngày kể từ ngày nhận được quyết định*”.

*Khiếu nại được gửi đến viện kiểm sát đã ra quyết định áp dụng thủ tục rút gọn và phải được giải quyết trong thời hạn ba ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại*". Như vậy, nếu khiếu nại được chấp nhận hay không chấp nhận thì vụ án sẽ được giải quyết theo thủ tục nào cũng chưa được quy định rõ ràng. Tuy nhiên, nếu khiếu nại được chấp nhận thì vụ án phải được giải quyết theo thủ tục bình thường nhưng thời hạn điều tra, truy tố sẽ được tính như thế nào để đảm bảo cho việc tiến hành tố tụng đúng với tinh thần của BLTTHS mà không ảnh hưởng đến việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng. Trên thực tế, nếu quyết định áp dụng thủ tục rút gọn bị khiếu nại và việc giải quyết khiếu nại dù có kịp thời, đúng quy định của BLTTHS thì cũng mất 6 ngày mà thời hạn truy tố tối đa chỉ là bốn ngày nếu khiếu nại không được chấp nhận.

*Thứ bảy*, BLTTHS chưa có quy định về sự tham gia của người bào chữa trong thủ tục rút gọn. Nếu người bào chữa làm thủ tục tham gia bào chữa như đối với các vụ án bình thường thì họ khó có thể bào chữa kịp thời và hiệu quả vì thời hạn điều tra chỉ có 12 ngày mà việc bị can tiến hành mời được người bào chữa, người bào chữa làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận người bào chữa cũng đã mất nhiều thời gian.

Ngoài những lí do trên thì việc các cơ quan tiến hành tố tụng còn ngại, không áp dụng thủ tục rút gọn để giải quyết vụ án hình sự, kể cả trường hợp có đủ điều kiện để có thể áp dụng, đó là, nhận thức của cán bộ điều tra trong việc áp dụng thủ tục rút gọn. Có ý kiến cho rằng nếu không bị áp lực về số

lượng án thì không cần phải áp dụng thủ tục rút gọn. Họ cho rằng, phải làm việc trong thời gian ngắn như vậy thì dễ dẫn đến sai sót và nếu không may làm oan người vô tội thì trách nhiệm rất lớn.

3. Thủ tục rút gọn là một trong những vấn đề cơ bản cần được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với xu thế hội nhập và tiến trình cải cách tư pháp để từ năm 2007 đến năm 2010 có thể thông qua. Nếu tuyệt đối hoá điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn như hiện nay... thì hầu như không thể thực hiện được.<sup>(7)</sup> Để khắc phục những bất cập nêu trên, theo chúng tôi cần sửa đổi, bổ sung một số quy định của BLTTHS theo hướng sau:

- Về thời hạn áp dụng thủ tục rút gọn: Để đảm bảo cho việc tiến hành các hoạt động điều tra, truy tố và xét xử theo thủ tục rút gọn có hiệu quả đồng thời tạo điều kiện cho những người tham gia tố tụng nhất là người bị tạm giữ, bị can, bị cáo thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của họ, cần quy định thời hạn điều tra, truy tố và xét xử theo thủ tục rút gọn là 45 ngày chứ không chỉ là 30 ngày như hiện nay.

- Về thẩm quyền quyết định áp dụng thủ tục rút gọn: Theo quy định của BLTTHS thì cơ quan điều tra chỉ có quyền đề nghị viện kiểm sát ra quyết định áp dụng thủ tục rút gọn chứ không có quyền quyết định áp dụng thủ tục rút gọn. Việc có áp dụng thủ tục rút gọn hay không lại hoàn toàn phụ thuộc và viện kiểm sát. Tức là trên cơ sở đề nghị của cơ quan điều tra, viện kiểm sát ra quyết định áp dụng thủ tục rút gọn. Điều này không những không giảm lược được thủ tục mà còn phức tạp thêm. Do vậy, theo

chúng tôi cần quy định theo hướng để cơ quan điều tra có quyền ra quyết định áp dụng thủ tục rút gọn khi vụ án có đủ điều kiện để áp dụng thủ tục rút gọn.

Mặt khác, BLTTHS lại quy định: Khi có đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định thì không bắt buộc viện kiểm sát phải ra quyết định áp dụng thủ tục rút gọn. Quy định này dẫn đến tình trạng có nhiều vụ án đủ điều kiện để điều tra, truy tố, xét xử theo thủ tục rút gọn nhưng vẫn được tiến hành theo thủ tục thông thường.

Từ sự phân tích trên, khoản 1 Điều 320 BLTTHS cần sửa đổi theo hướng: “Sau khi khởi tố vụ án, cơ quan điều tra ra quyết định áp dụng thủ tục rút gọn nếu xét thấy vụ án có đủ các điều kiện quy định tại Điều 319 của Bộ luật này”.

- Cần có quy định để đảm bảo sự phối hợp và chế ước giữa cơ quan điều tra, viện kiểm sát và toà án trong việc áp dụng thủ tục rút gọn. Nếu vụ án có đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn mà không được điều tra, truy tố, xét xử theo thủ tục này thì phải coi đây là trường hợp vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

- Về điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn: Như đã phân tích, chỉ cần ba điều kiện quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 319 BLTTHS và bỏ quy định tại khoản 4 “*người phạm tội phải có căn cước, lai lịch rõ ràng*” là điều kiện để áp dụng thủ tục rút gọn. Tuy nhiên, hiện nay BLTTHS quy định chỉ áp dụng thủ tục rút gọn đối với tội phạm ít nghiêm trọng đây là quy định cần được cân nhắc và xem xét (khoản 3 Điều 319 BLTTHS). Thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử cho thấy tính phức

tạp của vụ án không phải lúc nào cũng phụ thuộc vào loại tội phạm ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hay đặc biệt nghiêm trọng. Do vậy, để đảm bảo tính kịp thời và khẩn trương trong quá trình tố tụng nên bổ sung khoản 3 Điều 319 BLTTHS theo hướng: Thủ tục rút gọn chỉ được áp dụng khi có đủ các điều kiện sau đây: Tội phạm đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng, nghiêm trọng.

- Về khiếu nại đối với quyết định áp dụng thủ tục rút gọn: Cần bổ sung Điều 320 BLTTHS theo hướng quy định rõ thời hạn điều tra, truy tố, xét xử trong trường hợp khiếu nại được chấp nhận hoặc không được chấp nhận.

- Về vấn đề tham gia tố tụng của người bào chữa trong thủ tục rút gọn: Để tạo điều kiện cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng như người bào chữa tham gia tố tụng có hiệu quả, cần bổ sung thêm điều luật quy định về vấn đề này với nội dung giảm lược một số thủ tục để người bào chữa có thể tham gia một cách kịp thời, chẳng hạn, nếu được bị can hoặc thân nhân của họ yêu cầu mời luật sư và bị can đã đồng ý thì luật sư không cần phải xuất trình giấy chứng nhận người bào chữa ngay mà chỉ cần giấy giới thiệu của văn phòng luật sư, xuất trình thẻ luật sư là có thể tham gia tố tụng nhưng chậm nhất là 3 ngày luật sư phải xuất trình giấy chứng nhận người bào chữa.

- Về những người tiến hành tố tụng đối với vụ án được giải quyết theo thủ tục rút gọn cũng cần phải được chuyên nghiệp hoá để đáp ứng yêu cầu của việc giải quyết vụ án

theo thủ tục này. Hiện nay, do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc áp dụng thủ tục rút gọn và trong BLTTHS còn có những quy định còn chung chung, chưa rõ ràng nên phần lớn các cơ quan tiến hành tố tụng không quan tâm đến việc áp dụng thủ tục này và nếu điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán được phân công chịu trách nhiệm về thủ tục này thì họ mới quan tâm đến việc áp dụng nó trong thực tế.

- Về thành phần hội đồng xét xử: Thủ tục rút gọn không có nghĩa là chỉ rút ngắn thời hạn điều tra, truy tố, xét xử mà nó còn giảm lược một số thủ tục. Theo quy định của BLTTHS hiện hành thì trong giai đoạn điều tra, khi kết thúc điều tra, cơ quan điều tra không phải làm bản kết luận điều tra mà ra quyết định đề nghị truy tố và gửi hồ sơ cho viện kiểm sát. Trong giai đoạn truy tố, viện kiểm sát không phải làm bản cáo trạng mà ra quyết định truy tố bị can trước toà án bằng quyết định truy tố. Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm thì ngoài việc rút ngắn thời hạn chuẩn bị xét xử, mọi thủ tục đều tiến hành như đối với các vụ án thông thường. Chúng tôi cho rằng BLTTHS nên quy định thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn chỉ cần một thẩm phán mà không cần phải có thêm hai hội thẩm như đối với các vụ án xét xử theo thủ tục thông thường. Quy định theo hướng này vừa tạo điều kiện cho toà án chủ động trong việc sắp xếp lịch xét xử đồng thời khắc phục tình trạng thiếu hội thẩm tham gia phiên toà nhưng vẫn đảm bảo được chất lượng xét xử.

- Về việc giao các quyết định tố tụng cho bị can, bị cáo. Để bảo đảm quyền và lợi ích

hợp pháp của bị can, bị cáo và áp dụng thống nhất những quy định về thủ tục rút gọn trong việc giải quyết vụ án hình sự, BLTTHS cần bổ sung quy định về thời hạn giao quyết định truy tố cho bị can, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị cáo.

Tóm lại, thủ tục rút gọn có nhiều tính ưu việt như thúc đẩy quá trình giải quyết vụ án được nhanh chóng, người phạm tội được rút ngắn thời gian bị tạm giam trong một số trường hợp, khắc phục tình trạng tồn đọng án kéo dài nên BLTTHS năm 2003 đã khôi phục thủ tục này. Tuy nhiên, để việc áp dụng thủ tục rút gọn có hiệu quả, những quy định của BLTTHS năm 2003 về thủ tục này cần được tiếp tục nghiên cứu để khắc phục những bất cập và sửa đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu của việc giải quyết vụ án theo thủ tục này được nhanh chóng, kịp thời nhưng phải đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật đồng thời đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay ở nước ta./.

(1). Trước khi ban hành BLTTHS năm 1988 đã có một số văn bản quy định về việc áp dụng thủ tục rút ngắn như Thông tư số 10/TATC ngày 8/7/1974 của TANDTC; Thông tư số 01-TT ngày 28/2/1975 của VKSNDTC.

(2). Chỉ rút ngắn về thời hạn ra quyết định.

(3). Xem: Khoản 1, 3 Điều 166 BLTTHS.

(4). Xem: Khoản 1 Điều 182 BLTTHS.

(5). Xem: Điều 118 BLTTHS.

(6). Xem: Lê Quốc Thê, "Về thủ tục rút gọn và những bất cập trong thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử", Tạp chí TAND số 13, tháng 7/2007, tr. 22, 23.

(7). Xem: TS. Khuất Văn Nga, "Khẩn trương xây dựng BLTTHS cho những năm sau 2010", Tạp chí kiểm sát số 15/2005, tr.18.